| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Q**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **96**/2024/QĐST-DS | *Quốc Oai, ngày 01 tháng 8 năm 2024* |

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 1, Điều 13; Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2024/TLST - DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng Z theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 46440/HĐTD/TH-TN/TCB/BDN ngày 05/3/2011 và cam kết trả nợ số 46440 ngày 05/4/2011, cụ thể: số tiền vay: 500.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng thế chấp BĐS; Thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; Lãi suất vay được quy định trong hợp đồng; Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế (sau đây gọi là "Hợp đồng thẻ tín dụng") và được Techcombank phê duyệt hạn mức thẻ tín dụng là: 50.000.000 đồng.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Z**; Địa chỉ trụ sở chính: số 06, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Hùng Anh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Nhị – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Hoàng Thị Thanh Tâm theo Giấy ủy quyền số 318-03/2024/UQ-TCB ngày 30/5/2024;

* Bị đơn: ông **Nguyễn Doãn T**, sinh năm 1973 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1982; cùng cư trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; (0378951780).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Doãn T**, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội, do ông Nguyễn Doãn T đại diện theo uỷ quyền theo biên bản xác nhận uỷ quyền ngày 07 tháng 6 năm 2024.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2. 1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: ông Nguyễn Doãn T và bà Nguyễn Thị N xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả Ngân hàng Z số tiền tạm tính đến hết ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo:

- Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 46440/HĐTD/TH-TN/TCB/BDN ngày 05/3/2011 là: Nợ gốc: 449.996.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 498.412.194 đồng, nợ lãi quá hạn: 462.390.812 đồng, tổng cộng 1.410.799.006 đồng;

- Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 21/11/2011 là: Nợ gốc: 22.461.340 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.054.269 đồng, nợ lãi quá hạn: 108.855.187 đồng, tổng cộng 143.370.796 đồng;

Tổng hai khoản nợ: 1.554.169.802 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 472.457.340 đồng; nợ lãi trong hạn: 510.466.463 đồng; nợ lãi quá hạn: 571.245.999 đồng.

2. 2. Kể từ ngày 19/7/2024, ông Nguyễn Doãn T và bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 46440/HĐTD/TH-TN/TCB/BDN ngày 05/3/2011 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 21/11/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. 3. Trong trường hợp anh T, chị N không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Z có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 4 tại địa chỉ xã N, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A997314, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01376.QSDĐ/QO do UBND huyện Q, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 16/11/1991, đã đăng ký tặng cho ông Nguyễn Doãn T ngày 30/12/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 1739.2011/HĐTC-TCB ngày 31/3/2011 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Doãn T tại Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế của tài sản tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Doãn T và bà Nguyễn Thị N đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Doãn T và bà Nguyễn Thị N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

**3**. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Z đối với: Phần lãi phạt của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 10/06/2024 là: 880.336.242 đồng (trong đó, lãi phạt của Hợp đồng tín dụng là: 814.708.904 đồng, lãi phạt của Hợp đồng thẻ tín dụng là: 65.627.339 đồng) và toàn bộ lãi phạt phát sinh kể từ ngày 11/06/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; tiền phạt vi phạm hợp đồng: 5.000.000 đồng; tiền phí thẻ tín dụng: 1.625.925 đồng do Ngân hàng rút yêu cầu.

**4**. **Án phí dân sự:** ông Nguyễn Doãn T và bà Nguyễn Thị N phải nộp 29.312.547 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm do ông bà có đơn xin giảm án phí (được UBND xã N xác nhận) nên ông T, bà N phải nộp 14.656.273 đồng. Ngân hàng Z không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0020035 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

**5**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6**. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long